TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
**CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN**

Số: 6584/QĐ-PCHY

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Nhân Hòa cấp điện cho phụ tải khu vực trung tâm phường Mỹ Hào, tạo mạch vòng liên lạc TBA 110kV Nhân Hòa và TBA 110kV Phố Nối**

## GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v ban hành định mức xây dựng; Văn bản số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng v/v thay thế phụ lục kèm theo TT36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và TT38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Công thương: số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp; số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;*

*Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-HĐTV ngày 21/7/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành quy chế phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc;*

*Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt danh mục Đầu tư lưới điện trung, hạ áp;*

*Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-EVNNPC ngày 14/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2027 cho Công ty Điện lực Hưng Yên;*

*Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) dự án do Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ Châu Long lập tháng 10/2026;*

*Căn cứ Văn bản số 1752/BQLDA ngày 22/10/2026 của Ban Quản lý dự án v/v thẩm định BCKTKT dự án;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 442/PCHY-TTĐ ngày 02/11/2026 của Tổ thẩm định BCNCKT/TKKT/TKBVTC-DT/BCKTKT các dự án ĐTXD Công ty Điện lực Hưng Yên;*

*Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Nhân Hòa cấp điện cho phụ tải khu vực trung tâm phường Mỹ Hào, tạo mạch vòng liên lạc TBA 110kV Nhân Hòa và TBA 110kV Phố Nối với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Nhân Hòa cấp điện cho phụ tải khu vực trung tâm phường Mỹ Hào, tạo mạch vòng liên lạc TBA 110kV Nhân Hòa và TBA 110kV Phố Nối.

**2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:**

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình năng lượng, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm.

**3. Mã định danh:** Theo mã số của Cơ quan quản lý Nhà nước lập.

**4. Địa điểm xây dựng dự án; hướng tuyến công trình; diện tích sử dụng đất của dự án:**

4.1. Địa điểm xây dựng dự án: Các phường Mỹ Hào, Đường Hào, Thượng Hồng - tỉnh Hưng Yên.

4.2. Hướng tuyến công trình: Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV mạch kép 479, 481 E28.23 từ TBA 110kV Nhân Hòa.

- Đoạn 1: Từ TBA 110kV Nhân Hòa đến G1 (RMU 01 xây dựng mới): Xây dựng mới 0,265km đường cáp ngầm 24kV mạch kép, sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA/Fr-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV. Xây dựng mới 0,591km đường cáp ngầm 24kV mạch kép, sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp đi từ tủ MC 479, 481 TBA 110kV Nhân Hòa đi trong hào cáp ra ngoài trạm theo đường bê tông của địa phương đến điểm G1 (điểm đặt tủ RMU 01 xây dựng mới).

- Đoạn 2: Từ G1 đến G2: Xây dựng mới 0,759km đường cáp ngầm 24kV mạch kép, sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp đi từ G1 (điểm đặt tủ RMU 01 xây dựng mới) theo đường bê tông của địa phương đến G2 (điểm đặt tủ RMU 02 xây dựng mới).

- Đoạn 3: Từ G2 đến G3: Xây dựng mới 0,938km đường cáp ngầm 24kV mạch kép, sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp ngầm tiếp tục đi dọc theo đường Nguyễn Bình từ G2 (điểm đặt tủ RMU 02 xây dựng mới) tới vị trí G3 (điểm đặt tủ RMU 03 xây dựng mới).

- Đoạn 4: Từ G3 đến G4: Xây dựng mới 0,586km đường cáp ngầm 24kV mạch kép, sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp ngầm tiếp tục đi dọc theo đường Nguyễn Bình từ G3 (điểm đặt tủ RMU 03 xây dựng mới) tới vị trí G4 (điểm đặt tủ RMU 04 xây dựng mới).

- Đoạn 5: Từ G4 đến G5: Xây dựng mới 0,53km đường cáp ngầm 24kV mạch kép, sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp ngầm tiếp tục đi dọc theo đường Nguyễn Bình từ G4 (điểm đặt tủ RMU 04 xây dựng mới) tới vị trí G5 (điểm đặt tủ RMU 05 xây dựng mới).

- Đoạn 6: Từ G5 đến G6: Xây dựng mới 0,334km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV từ vị trí G5 đấu nối với RMU 06 xây dựng mới tại vị trí G6 và từ ngăn tủ RMU 06 đấu nối vào vị trí cột 5 N. Nhân Hòa lộ 371 E28.5.

- Đoạn 7: Từ G5 đến G11 vị trí tủ RMU 07 hiện trạng lộ 474 E28.18: Xây dựng mới 0,268km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV từ ngăn tủ RMU 05 xây dựng mới tại vị trí G5 đấu nối với RMU 07 hiện trạng lộ 474 E28.18 tại vị trí G11.

- Đoạn 8: Từ G6 đến G10 vị trí tủ RMU 06 hiện trạng lộ 472 E28.18: Xây dựng mới 0,134km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x400mm2-12,7/22(24)kV từ ngăn tủ RMU 06 xây dựng mới tại vị trí G6 đấu nối với RMU 06 hiện trạng lộ 472 E28.18 tại vị trí G10.

- Đoạn 9: Từ G2 (RMU 02 xây dựng mới) đến G7 (cột 03 N. Nhân Vinh 2 lộ 373 E28.23): Xây dựng mới 0,119km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x240mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp ngầm từ RMU 02 xây dựng mới tại vị trí G2 đến vị trí 03 nhánh Nhân Vinh 2 chuyển lưới nhánh Nhân Vinh 2 sang vận hành lưới 22kV 479 E28.23 xây dựng mới, tháo lèo tại vị trí cột số 12 lộ 373 E28.23.

- Đoạn 10: Từ G3 đến G8 (TBA Nhân Vinh 1): Xây dựng mới 0,385km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC -

Water 3x240mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp ngầm từ RMU 03 xây dựng mới tại vị trí G3 đến vị trí TBA Nhân Vinh 1.

- Đoạn 11: Từ G8 (TBA Nhân Vinh 1) đến G9 vị trí cột 02 N. Nhân Vinh 1 lộ 373 E28.23: Xây dựng mới 0,375km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x240mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp ngầm từ vị trí G8 TBA Nhân Vinh 1 đến G9 vị trí cột 02 N. Nhân Vinh 1 chuyển lưới nhánh Nhân Vinh 1 sang vận hành lưới 22kV 481 E28.23 xây dựng mới, tháo lèo tại vị trí cột số 41 lộ 373 E28.23.

- Đoạn 12: Từ G12 đến G13: Xây dựng mới 0,505km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn sử dụng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA-PVC - Water 3x240mm2-12,7/22(24)kV. Tuyến cáp ngầm từ giàn TBA An Tháp 5 tại vị trí G12 đến vị trí TBA An Tháp 2 tại vị trí G13 liên lạc giữa lộ 479 E28.23 xây dựng mới với lộ 471 E28.23.

4.3. Diện tích sử dụng đất của dự án:

- Diện tích sử dụng đất vĩnh viễn của dự án: Khoảng 5600 m2.

**5. Người quyết định đầu tư:** Ông Trương Công Diệm - Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**6. Chủ đầu tư:** Công ty Điện lực Hưng Yên - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**7. Nhà thầu tư vấn lập BCKTKT, nhà thầu khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ Châu Long.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0106851032 đăng ký ngày 01/10/2025 do Sở Tài chính TP Hà Nội cấp.

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số HAN-00016364 cấp ngày 16/12/2022 do Sở Xây dựng TP Hà Nội cấp.

- Chủ nhiệm thiết kế: Kỹ sư Hệ thống điện Lê Tuấn Thanh: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THX-00021373 do Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 18/10/2023; Phạm vi hoạt động xây dựng: Thiết kế cơ điện công trình, hạng II, có giá trị đến hết ngày 18/10/2028.

- Chủ nhiệm khảo sát: Kỹ sư Tin học Trắc địa – Đỗ Minh Phương: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAP-00110539 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/11/2025; Phạm vi hoạt động xây dựng: Khảo sát địa hình, hạng II, có giá trị đến hết ngày 12/11/2035.

- Chủ trì thiết kế điện: Kỹ sư Điện khí hóa Cung cấp điện Nguyễn Thành Trung: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THX-00081295 do Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 20/01/2025; Phạm vi hoạt động xây dựng: Thiết kế cơ điện công trình, hạng II, có giá trị đến hết ngày 20/01/2030.

- Chủ trì thiết kế xây dựng: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp Đỗ Ngọc Tú: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-000828691 do Sở Xây dựng TP Hà Nội cấp ngày 5/5/2025; Phạm vi hoạt động xây dựng: Thiết kế

kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp hạng II, có giá trị đến hết ngày 5/5/2035.

- Chủ trì lập dự toán: Kỹ sư Quản lý năng lượng Phan Đức Cường: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HTV-00059897 do Hiệp hội tư vấn Xây dựng Việt Nam cấp ngày 23/5/2024; Phạm vi hoạt động xây dựng: Định giá xây dựng, hạng II, có giá trị đến hết ngày 23/5/2029.

**8. Mục tiêu dự án:**

Đảm bảo cấp điện cho trung tâm phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, tạo mạch vòng liên lạc các đường dây 22kV sau TBA 110kV Phố Nối và 110kV Minh Đức, khai thác hiệu quả công suất MBA T1 TBA 110kV Nhân Hòa góp phần nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện khu vực trung tâm phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**9. Quy mô đầu tư xây dựng:**

- Xây dựng mới 4,2km đường cáp ngầm 24kV mạch kép (Al/XLPE3x400) + 1,4km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn (Al/XLPE3x240) + 06 tủ RMU 24kV.

- Cải tạo 1,3km đường dây 35kV sang vận hành 22kV, cải tạo 10,5km đường dây 22kV: Chuyển nấc 21MBA 35(22)/0,4kV sang vận hành cấp điện áp 22kV + Thay thế 05 MBA 35/0,4kV sang vận hành cấp điện áp 22kV (điều chuyển nội bộ) + Thay mới 08 MBA 35/0,4kV bằng 08 MBA 22/0,4kV có công suất tương đương + Thay 03 bộ TU 35/0,4kV bằng 03 bộ TU 22/0,4kV + Thay mới các bộ CSV 22kV, dây chảy FCO, ống chì.

**10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:**

- Quyết định số 194/QĐ-HĐTV ngày 13/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong EVNNPC;

- Quyết định số 118/QĐEVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

- Quyết định số 828/QĐ-EVNNPC ngày 23/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Đề án Thiết kế định hướng phát triển lưới điện trung hạ áp của EVNNPC giai đoạn 2026-2030;

- QCVN 26:2025/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện, ban hành kèm theo Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ Công thương;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế, ban hành kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575-2024; Kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu và yêu cầu kỹ thuật: TCXDVN 170:2007;

- Tiêu chuẩn về thép hình, thép tấm: TCVN 1656-1993, JIS G 3101;

- Tiêu chuẩn về mạ kẽm nhúng nóng: 18 TCN 04-92;

- Cột bê tông ly tâm được chế tạo theo tiêu chuẩn: TCVN 5847-2016;

- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2018;

- Các Văn bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc: số 3905/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC; số 3934/EVNNPC-KT+ĐT ngày 30/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 2); số 4561/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/8/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 3); số 4130/EVNNPC-KT ngày 07/8/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hợp nhất các văn bản về kiểm soát chất lượng VTTB khi mua sắm và một số nội dung bổ sung; số 4921/EVNNPC-KT+VT ngày 22/9/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hiệu chỉnh bổ sung văn bản hợp nhất về kiểm soát chất lượng VTTB số 4130/EVNNPC-KT và YCKT sứ cách điện;

- Quyết định số 1152/QĐ-PCHY ngày 12/08/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên v/v ban hành "Hướng dẫn định hướng thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực tỉnh Hưng Yên để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh";

- Các tiêu chuẩn TCVN, TCN, IEC, tiêu chuẩn quốc tế thông dụng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

**11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:**

- Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 37.989.000.000 VND.

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**12. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2026 ÷ 2028.

**13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:** Vốn khác *(Vốn vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc).*

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc.

**15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên:** Không có; **Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Quản lý dự án Điện lực Hưng Yên và các đơn vị chức năng liên quan thuộc Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- EVN*NPC* (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

**GIÁM ĐỐC**




**Trương Công Diệm**